

Số: 331/TTr-UBND

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 12 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Nghị quyết về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện Quảng Ninh.

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Việc ban hành Nghị quyết nhằm đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện, UBND huyện trong việc ban hành nghị quyết để quyết định các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, thông qua Nghị quyết về thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Quá trình thực hiện và quy trình soạn thảo Nghị quyết

UBND huyện chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND huyện, Chi cục Thống kê phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tham mưu đánh giá một cách khách quan, toàn diện tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 đảm bảo sát với tình hình thực tiễn và khả năng, điều kiện, nguồn lực của địa phương.

3. Bố cục và nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm có 04 Điều

Điều 1: Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Điều 2: Giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hoá, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Giao nhiệm vụ cho Thường trực Hội đồng Nhân dân, hai Ban, các đại biểu Hội đồng Nhân dân huyện phối hợp hoạt động, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết.

Điều 4: Quy định về hiệu lực thi hành

(chi tiết có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- VP HĐND&UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Thụ

NGHỊ QUYẾT

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Xét Tờ trình số 331/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của UBND huyện Quảng Ninh về việc đề nghị HĐND huyện thông qua Nghị quyết kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được nêu trong báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện và các cơ quan hữu quan tại kỳ họp. Hội đồng nhân dân huyện nhấn mạnh một số vấn đề sau:

I. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung tận dụng tốt các cơ hội, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tạo điều kiện thu hút các nguồn lực, dự án đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng. Quyết liệt và đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, nhất là các chương trình, dự án, công trình quan trọng quốc gia và 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; thu hút vốn đầu tư, kích cầu tiêu dùng, cải thiện môi trường đầu tư. Thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, nhất là chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và các ngành, lĩnh vực mới, công nghệ cao. Đẩy mạnh chuyển dịch kinh tế theo hướng phát triển nhanh thương mại, dịch vụ, công nghiệp, du lịch; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi trong phát triển ngành nông nghiệp; phát triển dịch vụ gắn với nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, phát triển văn hóa, thể dục thể thao, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Quyết liệt thực

hiện tinh gọn, sắp xếp tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, đẩy mạnh cải cách hành chính. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025

2.1. Các chỉ tiêu kinh tế

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản tăng 3,5%.
- Giá trị sản xuất công nghiệp - XD tăng 10,5%.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng 16%.
- Thu ngân sách trên địa bàn 350 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người 70 triệu đồng/năm.
- Có thêm 01 xã đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu, 03 xã đạt tiêu chí NTM nâng cao.

2.2. Các chỉ tiêu xã hội

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 0,7%.
- Giải quyết việc làm mới cho 2.500 lao động.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 73,5%.
- Duy trì, giữ vững kết quả phổ cập giáo dục các cấp học.
- Thêm 02 trường đạt chuẩn Quốc gia.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.
- Tỷ lệ người dân tham gia thực hiện BHYT 95%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 92,85% (theo chuẩn mới).

2.3. Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99,95%.
- Tỷ lệ che phủ rừng trên 72%.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý 91,5%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1.1. Đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng.

Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới; chú trọng sản xuất theo hướng hữu cơ, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; tập trung phát triển sản phẩm có lợi thế so sánh, giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, thực hiện mô hình cánh đồng lớn có giá trị kinh tế cao; đưa các giống có năng suất, chất lượng cao vào sản xuất, tăng tỷ lệ sử dụng giống xác nhận trên 65%; thực hiện tốt các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị trên một số cây trồng có lợi thế như lúa, khoai lang, sắn, dưa hấu...

Từng bước chuyển dịch theo hướng hình thành các vùng chăn nuôi quy mô lớn theo hình thức trang trại, gia trại tập trung sử dụng giống năng suất cao, thay đổi phương thức chăn nuôi, đảm bảo an toàn dịch bệnh, tăng hiệu quả chăn nuôi. Thực hiện tốt chính sách hỗ trợ đối với vùng chăn nuôi tập trung. Tập trung chuyển sang nuôi các loại gia súc, gia cầm phù hợp với lợi thế của địa phương đồng thời phù hợp với nhu cầu thị trường; từng bước phát triển theo hướng tập trung công nghiệp. Cơ cấu nội ngành chăn nuôi chuyển dịch tích cực theo hướng tăng tỷ trọng giá trị chăn nuôi lợn và gia cầm. Khuyến khích phát triển các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tăng cường kiểm tra thực hiện đảm bảo các quy định về chống khai thác thủy hải sản bất hợp pháp không báo cáo, không theo quy định (IUU). Tiếp tục khuyến khích ngư dân đóng mới tàu thuyền đánh bắt vùng biển xa, gắn đánh bắt với chế biến hải sản nhằm giải quyết lao động phụ nghề cá, tăng thu nhập cho ngư dân. Đầu tư, mở rộng nuôi thâm canh, nuôi công nghệ ao, nuôi 2-3 giai đoạn trên diện tích ao nuôi, chú trọng thực hiện có hiệu quả mô hình cá lúa ở các địa phương có lợi thế (như Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Lương Ninh, Võ Ninh, An Ninh); áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ nuôi tiên tiến, quy trình nuôi bền vững vào nuôi trồng mang lại giá trị kinh tế cao; hỗ trợ, phát triển, nhân rộng mô hình nuôi Hàu và sản phẩm Hàu Quán Hàu, nuôi cua trong hộp nhựa, nuôi cá chêm, cá chình trên sông Kiến Giang, sông Nhật Lệ.

1.2. Phát triển lâm nghiệp theo hướng tăng diện tích trồng cây gỗ lớn, cây bản địa. Tiếp tục nâng cao năng suất, chất lượng rừng, phòng hộ và bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tác động tiêu cực do thiên tai, tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu. Mở rộng diện tích rừng có chứng chỉ rừng quản lý rừng bền vững FSC; phấn đấu năm 2025 có 2.000 ha rừng được cấp chứng chỉ rừng trồng FSC. Tăng cường tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm, xâm hại rừng trái phép, vi phạm về bảo vệ và phát triển rừng, chủ động phòng cháy, chữa cháy rừng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện giao khoán bảo vệ rừng đối với cộng đồng dân cư theo dự án 3 thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi. Phấn đấu diện tích rừng trồng tập trung 900 ha, diện tích chăm sóc đạt 2.500 ha, tỷ lệ che phủ rừng duy trì đạt 72%. Triển khai thực hiện Đề án bảo vệ động vật hoang dã trên địa bàn huyện giai đoạn 2024-2030.

1.3. Tập trung chỉ đạo các đơn vị, địa phương rà soát tiêu chí nông thôn mới sụt giảm theo tiêu chí mới có kế hoạch. Chỉ đạo các xã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể, sát với tình hình thực tế, nhất là giải pháp hỗ trợ các thôn, bản ở các địa bàn đặc biệt khó khăn như Trường Sơn, Trường Xuân xây dựng NTM. Chỉ đạo các xã Hải Ninh, Vạn Ninh, Xuân Ninh, Hàm Ninh tập trung nguồn lực xây dựng hoàn thành tiêu chí NTM nâng cao, chỉ đạo xã Vĩnh Ninh, Võ Ninh xây dựng NTM kiểu mẫu trong đó chú trọng đầu tư xây dựng các chỉ tiêu về môi trường, y tế...

Đẩy mạnh việc phát triển sản phẩm OCOP đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất. Quan tâm hỗ trợ chủ thể OCOP tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu thông quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP. Chỉ đạo các xã xây dựng kế hoạch phát triển các sản phẩm OCOP để đăng ký, tham gia đánh giá, phân hạng trong năm 2025.

2. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch, xây dựng cơ bản, phát triển công nghiệp, dịch vụ

2.1. Huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, tăng cường thu hút đầu tư xã hội nhằm xây dựng hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển đô thị, theo hướng đồng bộ, từng bước hiện đại, đặc biệt là vùng quy hoạch đô thị Dinh Mười và vùng phụ cận. Tiếp tục thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Tập trung chỉ đạo triển khai có hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Tăng cường thực hiện công tác xúc tiến đầu tư, thu hút các doanh nghiệp, các tập đoàn lớn đầu tư thực hiện các dự án trên các lĩnh vực. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp phép đầu tư, tăng cường công tác giám sát, xử lý quyết liệt các dự án chậm tiến độ.

2.2. Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh; giải quyết kịp thời những vướng mắc về thủ tục hành chính, thủ tục đầu tư theo thẩm quyền. Tiếp tục phối hợp các nhà đầu tư triển khai các dự án quan trọng trên địa bàn, nhất là đối với các dự án mới đăng ký đầu tư vào Khu công nghiệp Tây Bắc Quán Hàu và khu vực đô thị Dinh Mười sau khi các quy hoạch phân khu được phê duyệt. Tạo điều kiện phát triển các cụm tiểu thủ công nghiệp; chú trọng thu hút đầu tư gắn liền với chương trình mỗi xã một sản phẩm, hỗ trợ xây dựng nhãn mác sản phẩm gắn với việc thực hiện Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu cho các sản phẩm đặc trưng trên địa bàn. Khuyến khích đầu tư và phát triển các ngành dịch vụ, thủ công mỹ nghệ, sản xuất vật liệu xây dựng gắn với các lợi thế về phát triển nguồn nguyên liệu nông sản, thủy sản. Củng cố, phát triển, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình kinh tế hợp tác xã. Đẩy mạnh phong trào khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Phát triển mạng lưới thương mại - dịch vụ, đảm bảo nhu cầu hàng hóa, vật tư cho sản xuất và tiêu dùng.

2.3. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình xây dựng cơ bản chuyển tiếp, nhất là các công trình vốn Trung ương, tỉnh; rà soát các công trình, dự án kịp thời điều chuyển nguồn vốn hợp lý; khẩn trương hoàn thành hồ sơ thủ tục các công trình đầu tư công để triển khai. Kịp thời tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác GPMB, nhất là đối với công trình Đường cứu hộ, cứu nạn xã Trường Xuân đi xã Trường Sơn, Quảng trường biển; GPMB công trình đường Quốc phòng từ bản Đùi Đo xã Trường Sơn đến cột mốc 561 biên giới Việt

Lào; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án tái định cư, khu nghĩa trang, di dời bãi rác và các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ công tác GPMB.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công năm 2025; tăng cường chỉ đạo quản lý chất lượng công trình, quản lý nguồn vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng, trong đó cần xây dựng lộ trình đầu tư theo giai đoạn và hằng năm. Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành các công trình, dự án trọng điểm, các công trình theo chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư ngân sách. Quản lý chặt chẽ công tác đấu thầu, mua sắm công, mở rộng phạm vi, nâng cao tỷ lệ đấu thầu qua mạng.

2.4. Tăng cường quản lý quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng NTM. Nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch xây dựng phù hợp với thực tế, đảm bảo tính bền vững, tránh tình trạng điều chỉnh nhiều lần; phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn đảm bảo tính kết nối với các khu vực xung quanh, phù hợp với quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, đúng quy định của pháp luật. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các đề án quy hoạch đảm bảo chất lượng; lập quy hoạch chung đô thị Quán Hàu; có biện pháp nâng cao kết quả thẩm định quy hoạch, rút ngắn thời gian thẩm định; tiếp tục rà soát kế hoạch đầu tư các công trình xây dựng để đưa vào kế hoạch sử dụng đất năm 2025.

2.5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính. Thực hiện các giải pháp để phát triển nguồn thu ngân sách theo hướng bền vững; chú trọng thu ở các nghề, lĩnh vực, địa bàn có khả năng thu, kiên quyết xử lý các trường hợp nợ ngân sách kéo dài. Quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên.

3. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

3.1. Thực hiện có hiệu quả quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030 (điều chỉnh), kế hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch sử dụng đất năm 2025. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục rà soát đăng ký nhu cầu sử dụng đất; kiên quyết thực hiện thu hồi đất đối với các trường hợp giao đất, cho thuê đất đã quá thời hạn nhưng chưa triển khai hoặc chậm tiến độ. Đẩy mạnh việc thực hiện các dự án tạo quỹ đất; đẩy nhanh tiến độ giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, cấp GCNQSDĐ. Tích cực phát triển quỹ đất ở những địa bàn có lợi thế, thực hiện trích đo phân lô để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất.

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, GPMB các dự án trọng điểm trên địa bàn. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản gắn với bảo vệ môi trường. Khuyến khích đầu tư các dự án có hiệu quả kinh tế gắn với môi trường bền vững liên quan đến thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Chân chính hoạt động khai thác khoáng sản, đất, cát

san lấp, bến bãi tập kết vật liệu xây dựng, xử lý nghiêm túc các hành vi vi phạm về đất đai, khoáng sản, môi trường theo quy định.

Thực hiện Đề án phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn huyện đến năm 2030. Chú trọng công tác thẩm định cấp phép môi trường. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các dự án, các cơ sở sản xuất trên địa bàn; chỉ đạo phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3.2. Triển khai hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Tiếp tục chủ động thực hiện nghiêm túc phương án phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó có hiệu quả với các tình huống, sự cố, thiên tai, không để bị động, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất và đời sống của Nhân dân; tăng cường phương án “4 tại chỗ”. Đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân ở những vùng thường xuyên bị ngập lụt; đảm bảo an toàn hồ chứa, hệ thống công trình thủy lợi, đê điều.

4. Phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa, xã hội, du lịch, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân

4.1. Chỉ đạo ngành giáo dục & đào tạo tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng giáo dục mũi nhọn, học sinh năng khiếu. Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5, lớp 9; đảm bảo các điều kiện dạy Tin học, Tiếng Anh cho học sinh lớp 3 đến lớp 5. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập; đổi mới công tác giáo dục truyền thống, đạo đức, kỹ năng sống; tăng cường triển khai xây dựng văn hóa học đường. Đẩy mạnh việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và giảng dạy. Tích cực xây dựng chương trình giáo dục hướng nghiệp, góp phần phân luồng đào tạo nguồn nhân lực phù hợp, có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Chú trọng công tác xã hội hóa giáo dục, lồng ghép, tăng cường bố trí các nguồn vốn để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại các trường học.

4.2. Chủ động theo dõi, giám sát các loại dịch bệnh. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Huy động các nguồn lực tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế nâng cao chất lượng khám chữa bệnh. Tập trung đẩy mạnh việc thực hiện chuyển đổi số trong công tác khám chữa bệnh, mở rộng ứng dụng hồ sơ sức khỏe điện tử. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

Tăng cường quản lý chất lượng an toàn thực phẩm; tổ chức kiểm tra các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở kinh doanh dịch vụ thẩm mỹ trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo cấp trên về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác dân số trong tình hình mới. Tuyên truyền thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dân số, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hoá gia đình.

4.3. Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước, tỉnh, huyện, trong đó tập trung tuyên truyền 50 năm Ngày Giải phóng Miền Nam, 80 năm Ngày Quốc khánh Nước CHXHCN Việt Nam, Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030...Đổi mới các phương thức, nội dung hoạt động nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao trên địa bàn. Phát triển phong trào thể thao quần chúng rộng khắp, trong đó tập trung đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”; chú trọng tổ chức các giải thể thao cấp huyện, quan tâm, đầu tư phát triển các môn thể thao thế mạnh của huyện, đi đôi với phát triển các môn thể thao mới. Triển khai tổ chức các nội dung trong khuôn khổ Đại hội TDTT huyện lần thứ VIII năm 2025. Tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao và các nội dung trong khuôn khổ Đại hội TDTT tỉnh lần thứ X theo kế hoạch.

Tiếp tục hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao cho các thôn, bản, tổ dân phố theo nghị quyết số 39/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh. Tăng cường công tác quản lý, bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa, các lễ hội, giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phấn đấu tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 85%; tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố văn hóa đạt 70%, cơ quan, đơn vị văn hóa 75%.

Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, truyền thanh. Tiếp tục triển khai kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử huyện giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh việc xây dựng chính quyền điện tử, triển khai xây dựng chính quyền số, ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, đảm bảo an ninh và an toàn hệ thống mạng trên địa bàn huyện.

Tập trung phát triển sản phẩm du lịch biển, du lịch văn hóa, tâm linh, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng có sức hấp dẫn và khả năng cạnh tranh cao. Tăng cường kêu gọi các nhà đầu tư đầu tư thực hiện các dự án nghỉ dưỡng, du lịch biển, du lịch khám phá, du lịch bền vững quy mô nhỏ dựa vào cộng đồng; phối hợp với sở Du lịch tập trung triển khai Dự án tiểu vùng Sông Mê Kông giai đoạn 2; thu hút các nhà đầu tư, đầu tư các dự án phát triển du lịch khám phá thiên nhiên trên sông Long Đại, Thác Tam Lu, Khe Cạc, Chà Rào; du lịch tâm linh như Núi Thần Đinh, di tích lịch sử Bến phà Long Đại... Phát huy giá trị các di sản văn hóa phi vật thể; tổ chức tốt Lễ hội đua thuyền truyền thống năm 2025.

4.4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và giải quyết việc làm giai đoạn 2021-2025. Nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề, xây dựng chương trình, nội dung các lớp đào tạo nghề phù hợp với từng nhóm đối tượng, ưu tiên những lĩnh vực mũi nhọn, bảo đảm quy mô, cơ cấu ngành, nghề. Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động; tập trung triển khai đồng bộ chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; khuyến khích các mô hình, dự án tạo việc làm tại chỗ; thực hiện hiệu quả chính sách cho người lao động vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

Tập trung thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát và hỗ trợ nhà ở cho người có công. Đẩy mạnh phong trào “đền ơn đáp nghĩa” cho đối tượng người có công, gia đình chính sách; thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ an sinh xã hội cho đối tượng chính sách, hộ nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng bị thiên tai. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện chi trả chính sách bảo trợ xã hội hình qua tài khoản ngân hàng góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn. Thực hiện các chương trình, chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật và các chương trình, đề án bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phòng chống đuối nước.

4.5. khai tốt các chính sách dân tộc, miền núi và các chính sách khác theo đúng quy định. Khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư vào địa bàn miền núi góp phần giảm nghèo bền vững. Hoàn thành các chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế -xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

Chú trọng nắm bắt tình hình biến biến cơ sở, vận động chức sắc, tín đồ tôn giáo tham gia tích cực vào phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xây dựng bộ máy chính quyền hoạt động hiệu quả.

5.1. Quyết liệt thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn theo chủ trương của Bộ Chính trị. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy trong hệ thống chính trị và thực hiện giải quyết chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư đối với đơn vị hành chính thị trấn Quán Hàu (mới) sau khi sắp xếp theo thẩm quyền. Thực hiện hợp nhất các trường học trên địa bàn thị trấn Quán Hàu (mới). Thực hiện quy trình, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, công tác đào tạo và các chế độ cho cán bộ, công chức, viên chức và các chế độ chính sách theo đúng quy định. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tiếp tục triển khai các giải pháp đồng bộ, cụ thể, thực chất nhằm nâng cao các chỉ số PAPI, PAR-INDEX, SIPAS năm 2025; triển khai các mô hình “Dân vận khéo”. Phát động các phong trào thi đua chào mừng Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2025-2030.

5.2. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2025 và triển khai thực hiện theo quy định; tích cực theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra quy định giải quyết khiếu nại, kết luận tố cáo.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về tiếp công dân, đối thoại trực tiếp với dân và giải quyết đơn thư của công dân; thụ lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; đôn đốc các đơn vị báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5.3. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định, góp ý văn bản QPPL, đảm bảo 100% văn bản QPPL giao xây dựng được ban hành, thẩm định, kiểm tra và rà soát đảm bảo tính hợp pháp, đồng bộ và khả thi của các văn bản. Tổ

chức phổ biến, quán triệt bằng nhiều hình thức tuyên truyền phù hợp các văn bản pháp luật mới, đẩy mạnh tuyên truyền cho các đối tượng đặc thù, địa bàn vùng sâu, vùng xa; nâng cao chất lượng hoạt động hòa giải ở cơ sở. Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ về đăng ký hộ tịch, chứng thực; thực hiện tốt Đề án số hóa sổ hộ tịch đảm bảo chính xác và đầy đủ. Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính.

6. Tăng cường xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, đảm bảo trật tự an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Duy trì nghiêm túc các chế độ trực SSCĐ, phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn. Hoàn chỉnh kế hoạch phòng thủ dân sự huyện và cấp xã; tăng cường quản lý công trình quốc phòng, hang động, đất quốc phòng trên địa bàn. Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân năm 2025. Chủ động phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ ANNT, ANBG, bảo đảm TTATXH.

Nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa xã hội, phòng ngừa nghiệp vụ và điều tra xử lý tội phạm. Tập trung đấu tranh có hiệu quả với tội phạm có tổ chức, các ổ nhóm tội phạm hình sự, “tín dụng đen”, ma túy, tội phạm công nghệ cao, không để tội phạm hoạt động phức tạp, gây bức xúc dư luận. Tăng cường quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT, siết chặt công tác quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực identity phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Điều 2. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện triển khai Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; các đại biểu HĐND huyện trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của pháp luật giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh khoá XX, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày tháng 12 năm 2024, có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các Ban và đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể cấp huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm Văn hóa - TT và TT huyện;
- Trang Thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Trung Đông